

Dữ liệu thị trường ngày 23/04/2026

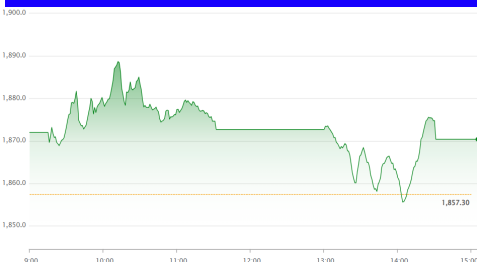
Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.870,36	253,23
Thay đổi (điểm)	13,06	-2,13
Thay đổi (%)	0,70	-0,83
KLGD (triệu cp)	1.031	77
GTGD (tỷ đồng)	29.278	1.440

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-1.659	(tỷ đồng)
HNX	-43	(tỷ đồng)
UPCOM	-13	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNIINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VCB, BID, CTG,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VHM, BSR, HPG, MWG,...

DÒNG TIỀN NHẬP CUỘC TRỞ LẠI NHƯNG PHÂN HÓA THỊ TRƯỜNG VẪN TIẾP DIỄN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên 23/04, VN-Index tăng 13,06 điểm (+0,7%) lên 1.870,36 điểm. Tuy nhiên, diễn biến thị trường cho thấy sự lệch pha rõ nét khi 440 mã cổ phiếu giảm, vượt xa 251 mã tăng. Tâm điểm phiên giao dịch thuộc về nhóm bất động sản, tăng mạnh nhất thị trường với mức tăng 1,46%, dẫn dắt bởi VIC khi riêng mã này đóng góp tới 12,36 điểm cho chỉ số chung, đóng vai trò động lực chính kéo VN-Index đi lên. Nhóm tài chính cũng giao dịch tích cực, tăng 1%, với sự đồng thuận từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB (+5,72%), BID (+3,35%), CTG (+1,72%) và VCI (+2,26%). Bên cạnh đó, sắc tím tại SAB giúp nhóm tiêu dùng thiết yếu đảo chiều tăng 0,27%, góp phần củng cố sắc xanh thị trường. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm năng lượng, kéo chỉ số ngành giảm 1,74%, với BSR (-3,66%), PVS (-1,58%) và OIL (-2,67%) đồng loạt suy yếu dưới áp lực chốt lời. Dù PVT tăng trần và PLX tăng 0,77%, lực kéo từ các mã này chưa đủ bù đắp áp lực bán trên toàn ngành. Nhóm nguyên vật liệu và tiêu dùng thiết yếu cũng lần lượt giảm 1,46% và 1,11%.

Thanh khoản trên sàn HOSE đạt 29.278 tỷ đồng, tăng 36,87% so với phiên trước, phản ánh hoạt động giao dịch sôi động trong bối cảnh thị trường liên tục rung lắc và đảo chiều trong phiên. Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng mạnh với giá trị 1.716 tỷ đồng, tập trung tại FPT (266 tỷ), ACB (176 tỷ) và VHM (172 tỷ). Ở chiều mua, nhà đầu tư nước ngoài giải ngân tại PVT (72 tỷ), VNM (54 tỷ) và DCM (33 tỷ), đưa tổng giá trị mua lên 2.497 tỷ đồng.

Nhìn chung, thị trường tiếp tục được nâng đỡ bởi lực kéo từ nhóm trụ, trong khi trạng thái phân hóa vẫn chi phối diễn biến chung. Tuy nhiên, việc một số cổ phiếu giảm mạnh trong các phiên trước đã xuất hiện lực cầu tham gia và bật tăng trở lại. Diễn biến này có thể là tín hiệu hỗ trợ cho khả năng cải thiện mức độ lan tỏa của nhịp hồi đối với các mã cổ phiếu này trong các phiên tới.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, PVT, GMD, KSB, CTD, HPG, SSI.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hội đàm với Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung, khẳng định quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ngày càng tin cậy và hiệu quả. Hai bên thống nhất nâng hợp tác lên tầm cao mới, mở rộng trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, kinh tế và công nghệ. Mục tiêu kim ngạch thương mại đạt 150 tỷ USD vào 2030. Hàn Quốc cam kết hỗ trợ Việt Nam về hạ tầng, AI, bán dẫn, năng lượng sạch và nguồn vốn EDCF, EDPF. Hai nước ký 12 thỏa thuận hợp tác, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và giao lưu văn hóa.

VRE: kế hoạch doanh thu thuần 2026 đạt 10.132 tỷ đồng (+16%), trong đó mảng cho thuê đóng góp 9.719 tỷ (+14%), còn chuyển nhượng BĐS đạt 413 tỷ (+143%). Lợi nhuận sau thuế mục tiêu 5.375 tỷ (+15%). Quý I/2026, doanh thu đạt khoảng 25% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 30%; lượng khách tăng 13-15%, doanh số gian hàng tăng 23-25%. Tỷ lệ lấp đầy hiện 88%, còn dư địa 12%. Năm 2026 dự kiến mở Vincom Plaza Đan Phượng (25.000 m²); tổng diện tích sàn hiện 1,9 triệu m², mục tiêu 3,5 triệu m² sau 2030. Công ty dự kiến chia cổ tức tiền mặt 10%. Mảng Vincom Collection đóng góp 1,5-2% doanh thu 2026.

MWG: Trong 3 tháng đầu năm 2026, MWG ghi nhận doanh thu thuần đạt 46.508 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và hoàn thành 25% kế hoạch năm (185.000 tỷ đồng). Cơ cấu doanh thu tiếp tục nghiêng về Điện Máy Xanh với 46,3%, theo sau là Bách Hóa Xanh 28,2%, Thế Giới Di Động 23,4% và các mảng khác 2,1%. Doanh thu khối bán lẻ điện máy - công nghệ đạt 32,4 nghìn tỷ đồng (+34%), trong đó Topzone tăng mạnh nhờ sản phẩm Apple (+60%), các ngành hàng khác tăng 15-65%. Mảng tài chính tiêu dùng và dịch vụ tiện ích tăng trưởng cao, doanh thu trả chậm tăng 50%, tổng giá trị giao dịch đạt 27 nghìn tỷ đồng. Chuỗi Bách Hóa Xanh đạt 13,1 nghìn tỷ đồng (+19%), mở mới 280 cửa hàng, cải thiện hiệu quả vận hành và ghi nhận lợi nhuận tích cực. Doanh thu từ Thị Điện Máy Xanh tăng 45%, Super App đạt 2.000 tỷ đồng (6% doanh thu DMX). Erablue tại Indonesia đạt 906 tỷ IDR, tăng trưởng mạnh nhờ mở rộng cửa hàng. Hệ thống bán lẻ gồm 1.014 cửa hàng TGDD, 2.006 Điện Máy Xanh, 2.839 Bách Hóa Xanh, 409 An Khang, 95 AVAKids và 212 cửa hàng Erablue.

VGI: Ngày 23/4, Viettel Global (VGI) tổ chức ĐHĐCĐ 2026 với tỷ lệ tham dự 99% cổ phần có quyền biểu quyết. Công ty đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 52.561 tỷ đồng (+7% yoy), lợi nhuận trước thuế 13.275 tỷ (-12,5% yoy), chủ yếu do lỗ tỷ giá 2.296 tỷ; nếu loại trừ, lợi nhuận tăng 3%. Quý I/2026, doanh thu đạt 13.349 tỷ (+28%, vượt 25% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế 3.514 tỷ (vượt 43%). Công ty dự kiến chia cổ tức tiền mặt 33% (10.045 tỷ). Giai đoạn 2026-2030, mục tiêu đạt 100 triệu khách hàng, vào Top 20 toàn cầu, nâng tỷ trọng doanh thu ngoài viễn thông từ 15% lên 27-30%.

HCM: ĐHĐCĐ 2026 của HSC (HCM) nhấn mạnh nhu cầu tăng vốn cấp thiết khi công ty gần chạm trần cho vay ký quỹ; mục tiêu đến 2030 nâng quy mô vốn từ khoảng 14.000 tỷ lên 30.000 tỷ đồng, với thời gian hấp thụ vốn khoảng 2 năm để đảm bảo ROE. Kế hoạch tăng vốn 2026 gần 4.920 tỷ đồng gồm: chào bán cổ đông hiện hữu tỷ lệ 4:1 (270 triệu cp, thu về 2.699 tỷ), phát hành riêng lẻ tối đa 200 triệu cp (2.000 tỷ) và ESOP 22 triệu cp (220 tỷ). Doanh thu mục tiêu 6.570 tỷ (+50% yoy), LNTT 2.302 tỷ, LNST 1.841 tỷ (+56% yoy), trọng tâm vẫn là margin. Cổ tức tiền mặt 2025 là 8%, dự kiến 2026 là 7%. Công ty cũng chuyển sang mô hình có Ủy ban kiểm toán và lập công ty con vốn ≥800 tỷ tại TTTC quốc tế.

SSI: ĐHĐCĐ 2026, đặt mục tiêu 2026 doanh thu 15.660 tỷ đồng (+20%) và LNTT 5.838 tỷ (+15% yoy), hướng tới kỷ lục mới. Công ty dự kiến trả cổ tức tổng 30% cho năm 2025, gồm 10% tiền mặt (2.500 tỷ đồng) và 20% cổ phiếu (phát hành hơn 500,6 triệu cp), nâng vốn điều lệ lên trên 30.000 tỷ đồng, đồng thời phát hành ESOP 10 triệu cp. SSI duy trì chuỗi gần 20 năm trả cổ tức tiền mặt. Dư nợ margin từng đạt 43.000 tỷ và có thể lên 45.000 tỷ năm 2026, với trọng tâm quản trị rủi ro. Chiến lược tập trung khách hàng, AI, dữ liệu và tự động hóa; mở rộng thị phần bằng chất lượng dịch vụ, không cạnh tranh phí, và kỳ vọng hưởng lợi khi thị trường được nâng hạng.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

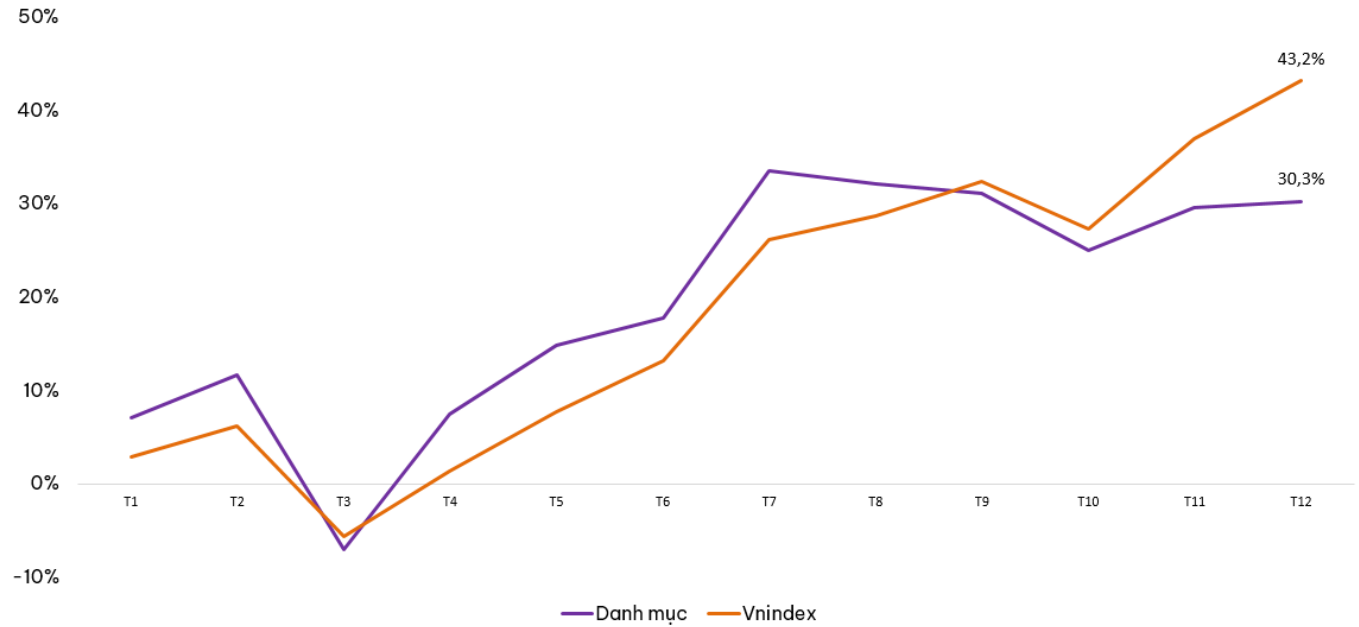
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.